

Đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng ở các cơ sở giáo dục đại học

Đặng Thị Thanh Thủy

Email: thuydang.cen@gmail.com

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Trong bối cảnh phát triển của công nghệ và những yêu cầu về giáo dục trong thời kỳ mới, phương pháp dạy và học cũng như kiểm tra đánh giá đòi hỏi phải có những thay đổi để đáp ứng nhu cầu của xã hội và mục tiêu của giáo dục đại học. Nghiên cứu này được thực hiện bằng việc phân tích tài liệu để tìm hiểu về mục đích đánh giá như hoạt động học tập trong mối liên hệ với quá trình học tập tự định hướng ở các cơ sở giáo dục đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đối tượng và mục đích của đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng đều lấy người học là trung tâm và thúc đẩy sự chủ động của người học trong việc tiếp cận thông tin, trau dồi kiến thức, kĩ năng, sự sáng tạo và học tập suốt đời. Đồng thời, cả đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng đều xác định vai trò của người dạy là hỗ trợ, phản hồi. Đánh giá như hoạt động học tập cũng được thể hiện trong quá trình học tập tự định hướng khi người học tự kiểm soát việc học tập, tự điều chỉnh, phát triển nhận thức và tư duy của bản thân và thông qua đánh giá, người dạy và bạn học có thể hỗ trợ người học học tập tự định hướng. Từ các kết quả nghiên cứu đã gợi mở một số đề xuất để thúc đẩy đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam. Thông qua đó sẽ góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu và phát triển phương pháp dạy học và đánh giá phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của người học.

TỪ KHÓA: Đánh giá, đánh giá như hoạt động học tập, học tập tự định hướng.

→ Nhận bài 24/10/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 24/11/2021 → Duyệt đăng 15/02/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210202>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển không ngừng và những thay đổi về yêu cầu năng lực học tập của xã hội thì việc đánh giá không chỉ là thu thập, phân tích, tổng hợp và nhận xét về kết quả học tập mà còn phục vụ các mục đích học tập khác nhau (using assessment for differentiating learning) nhằm đảm bảo sự tiến bộ của người học. Đánh giá (assessment) được biết đến nhiều hơn như một phần của quá trình dạy và học (Dochy & Mcdowell, 1997; Fan & Zhu, 2008). Llina (1978) cho rằng: “Đánh giá kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo là rất quan trọng và là thành phần cấu tạo cần thiết của quá trình dạy và học” và coi đánh giá như là một phương tiện để nâng cao chất lượng dạy và học [1]. Nếu như trước đây, đánh giá thường được biết đến với hai mục đích là đánh giá vì học tập (assessment for learning) và đánh giá kết quả học tập (assessment of learning) thì hiện nay, khái niệm đánh giá như hoạt động học tập (assessment as learning) đang là xu thế có thể sẽ làm thay đổi quan điểm về đánh giá cũng như phương pháp dạy và học ở Việt Nam [2] bởi nó giúp người học phát triển những năng lực tư duy bậc cao, đặc biệt là các kĩ năng tự chiếm lĩnh kiến thức - kĩ năng,

phục vụ học tập suốt đời của người học.

Học tập tự định hướng (học tập tự định hướng) được phát triển dựa trên lí thuyết học tập của người trưởng thành (andragogy) và được xem như một phương pháp dạy và học đối với người trưởng thành [3]. Học tập tự định hướng thúc đẩy và duy trì việc học, cách học, học tập tích cực (độc lập) và học tập suốt đời. Theo hướng học tập này, người học xác định mục tiêu, đề ra kế hoạch học tập, đánh giá kết quả học tập của bản thân, chủ động tham gia vào quá trình học dù có hay không có sự hỗ trợ của người khác [4]. Đặc biệt, đối với sinh viên đại học, học tập tự định hướng được xem như một phương thức học tập hiệu quả, khuyến khích người học chủ động học tập [5]. Học tập tự định hướng cũng là một biểu hiện cụ thể của việc đổi mới phương pháp dạy học ở các cơ sở giáo dục [6]. Thông qua học tập tự định hướng, người học có thể nhận thức rõ hơn về trách nhiệm của mình trong việc kiểm soát học tập. Bên cạnh đó, người dạy cũng xác định vai trò của mình và hỗ trợ người học thông qua những phản hồi và đánh giá kết quả học tập của người học. Bài viết này phân tích đánh giá như hoạt động học tập và mối liên hệ với quá trình học tập tự định hướng ở các cơ sở giáo dục đại

học. Đồng thời, một số gợi ý để thúc đẩy đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng trong bối cảnh Việt Nam cũng được đề cập trong bài viết nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu và phát triển phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá phù hợp với nhu cầu của người học và thực tiễn giáo dục đại học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính thông qua nghiên cứu các tài liệu về đánh giá và học tập tự định hướng đối với giáo dục đại học. Quá trình nghiên cứu được triển khai qua các bước sau:

Sàng lọc dữ liệu: Trong bước này, các văn bản, tài liệu liên quan đến giáo dục đại học, đánh giá và xu thế đổi mới đánh giá được sàng lọc và lựa chọn để phân tích. Nguồn tài liệu được tìm hiểu từ các cơ sở dữ liệu như: science direct, proquest central, ig publishing ebooks collection... Ngoài ra, còn có các giáo trình và tài liệu nghiên cứu đã xuất bản tại các tạp chí khoa học uy tín của Việt Nam về giáo dục. Đồng thời, văn bản chính sách liên quan về giáo dục đại học cũng được nghiên cứu và lựa chọn thông tin. Ở giai đoạn này, danh sách các tài liệu tham khảo, các nội dung chính sẽ tổng hợp và sắp xếp theo nhóm để phục vụ phân tích.

Phân tích, giải thích và xử lý dữ liệu: Sau giai đoạn sàng lọc dữ liệu thứ cấp, các nội dung liên quan đến đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng được phân tích theo các khía cạnh: khái niệm và mối quan hệ giữa đánh giá với quá trình học tập tự định hướng. Kết quả phân tích được tổng hợp và rút ra nhận xét cùng những gợi ý nhằm thúc đẩy học tập tự định hướng đáp ứng đổi mới mục đích đánh giá như hoạt động học tập trong bối cảnh Việt Nam.

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.2.1. Khái niệm về đánh giá

Đánh giá là một trong những thành tố cơ bản và được coi là một trong những yếu tố trung tâm, là một phần của quá trình dạy và học [7]. Thuật ngữ “đánh giá” (assessment) (còn được một số tác giả sử dụng là “kiểm tra đánh giá” hay “đo lường đánh giá”) ở đây không mang nghĩa là các kì thi xếp loại mà là tập hợp các chiến lược dạy và học nhằm mục đích thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng học tập của người học và được coi như là một phương tiện để nâng cao chất lượng dạy và học [1].

Linn and Gronlund (1995) cho rằng, đánh giá là một quá trình có hệ thống để thu thập thông tin về sự tiến bộ của người học đối với các mục tiêu học tập [8]. Stassen et al. (2001) định nghĩa đánh giá là sự thu thập có hệ thống và phân tích thông tin để cung cấp phản hồi hiệu

quả về cách người học đạt được mục tiêu học tập riêng của mình, từ đó cải thiện hoạt động học tập [9]. Trong khi đó, Lloyd-Jones và Bray (1986) xác định đánh giá là một thuật ngữ bao quát, bao gồm tất cả những tình huống mà trong đó việc đo lường một số khía cạnh liên quan của việc giáo dục người học được thực hiện bởi người dạy hay chính người học (Fletcher, 1995).

Xét theo mục đích, đánh giá chia thành ba loại: đánh giá kết quả học tập, đánh giá vì hoạt động học tập và đánh giá như hoạt động học tập. Trong đó, đánh giá kết quả học tập (Assessment of learning) bản chất là đánh giá tổng kết (Summative assessment). Người dạy đưa ra các nhận xét chính xác và hợp lý về trình độ của người học giúp cho những người nhận thông tin có thể sử dụng để ra những quyết định hợp lý và có cơ sở. Trong khi đó, đánh giá vì hoạt động học tập (Assessment for learning) thực chất là đánh giá chẩn đoán (Diagnostic assessment) và đánh giá quá trình (Formative assessment) cho phép người dạy điều chỉnh linh hoạt các hoạt động dạy và học, đưa ra những phản hồi cho người học để giúp người học tiến bộ trong học tập [10].

Khác với hai mục đích đánh giá trên, đánh giá như một hoạt động học tập (Assessment as learning) sử dụng các công cụ như một phương pháp để rèn luyện năng lực nhận thức và năng lực tư duy trong quá trình dạy học hoặc tự chiếm lĩnh kiến thức - kĩ năng và phẩm chất của người học. Tác dụng của hoạt động này là người học có thể cung cấp thông tin phản hồi cho những người học khác (đánh giá đồng cấp), đồng thời theo dõi sự tiến bộ của người học nhằm đạt mục tiêu học tập (tự đánh giá) [10]. Qua đó, người học điều chỉnh các cách tiếp cận/phương pháp học tập của mình để tự nhận định hoạt động học tập của mình và để đặt ra những mục tiêu học tập cá nhân. Mục đích đánh giá này tập trung vào vai trò kết nối quan trọng giữa đánh giá và học tập. Khi người học thực sự tham gia tích cực và chủ động vào quá trình đánh giá, liên hệ các kiến thức đã có và dùng những kiến thức đó để học hỏi các kiến thức mới thì đây chính là quá trình siêu nhận thức.

2.2.2. Khái niệm học tập tự định hướng

Knowles (1975) đưa ra định nghĩa về học tập tự định hướng như sau: “*Theo nghĩa rộng nhất, học tập tự định hướng là quá trình mà các cá nhân chủ động, có hoặc không có sự giúp đỡ của người khác, trong việc chẩn đoán nhu cầu học tập của họ, xây dựng các mục tiêu học tập, xác định các nguồn lực cho việc học, lựa chọn và thực hiện các chiến lược học tập thích hợp, và đánh giá kết quả học tập*” [4]. Như giải thích của Knowles thì việc phát triển các kĩ năng học tập độc lập của người học khuyến khích họ hiểu sâu hơn thông qua khả năng hiểu và ghi nhớ, tự nghiên cứu thực chất là sự tò mò và

khám phá tri thức.

Về bản chất, học tập tự định hướng thể hiện thuộc tính cá nhân của người học, theo quá trình và diễn ra trong bối cảnh học tập cụ thể. Người học biểu hiện học tập tự định hướng thông qua động cơ học tập, sự tự chủ, tự điều chỉnh trong quá trình học tập và trách nhiệm đối với việc học tập.

Động cơ học tập (Motivation): Là mong muốn tham gia, xuất phát từ sự thích thú hoặc ý thức về trách nhiệm học tập [11]. Sự phát triển trong tư duy là yếu tố chính ảnh hưởng đến động lực học tập của người học. Người học có tư duy phát triển sẽ có xu hướng tò mò hơn, cởi mở hơn và kiên trì trong học tập [12].

Tự chủ học tập (Autonomy): Là khả năng nhận biết và thực hiện các hoạt động học tập, kiểm soát việc học tập thông qua sự tiếp thu và đánh giá liên tục trong quá trình học [13]. Quyền tự chủ thể hiện ở việc người học làm việc độc lập hoặc cộng tác để xác định mục tiêu, lập kế hoạch học tập, lựa chọn tài nguyên và chiến lược học tập, theo dõi và đánh giá tiến độ học tập [14].

Tự điều chỉnh việc học tập (Self-regulation): Là khả năng lập kế hoạch, định hướng hoạt động và kiểm soát cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của một người trong học tập [15]. Tự điều chỉnh bao gồm bốn giai đoạn: 1/ Đặt ra mục tiêu học tập; 2/ Giám sát và điều chỉnh tiến độ học tập; 3/ Điều chỉnh hoặc thay đổi phương pháp/ chiến lược để đạt được mục tiêu; 4/ Tiếp thu các nhiệm vụ học tập để tạo ra kiến thức mới [16], [17]. Đặc điểm của tự điều chỉnh là điều khiển hoạt động (tức là ghi nhớ hoạt động, kiểm soát và linh hoạt trong nhận thức), nhận thức, tự giám sát, tự kiểm soát và tự củng cố. Tự điều chỉnh cũng bao gồm việc tự đánh giá, thể hiện hiệu quả của bản thân, ổn định về cảm xúc và kiểm soát hoạt động [16].

Trách nhiệm đối với việc học tập (Personal responsibility): Là sự sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành động của mình. Người học thể hiện trách nhiệm cá nhân qua sự chính trực và tuân theo các nguyên tắc

đạo đức rõ ràng. Trách nhiệm cá nhân phát triển liên tục và bị chi phối bởi hoàn cảnh xã hội trong quá trình học tập [18], [19].

2.2.3. Mối quan hệ của đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng

Trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và tác động của đại dịch COVID-19, giáo dục buộc phải thay đổi mục tiêu để đáp ứng nhu cầu của xã hội và người học. Vì vậy, mục đích đánh giá và phương pháp dạy và học cũng có những thay đổi để phù hợp với mục tiêu của giáo dục. Đặc biệt, thời gian gần đây, trọng tâm của chính sách giáo dục là chuẩn bị tiềm năng tương lai cho người học, đồng thời những yêu cầu đối với người học cũng tác động mạnh mẽ đến vai trò của người dạy cũng như vai trò của người học trong đánh giá và hướng dẫn học tập.

Đánh giá như hoạt động học tập là quá trình phát triển và hỗ trợ siêu nhận thức cho người học, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy cho người học giúp họ tự chiếm lĩnh kiến thức - kỹ năng. Mục đích đánh giá này tập trung vào vai trò kết nối quan trọng của người học giữa đánh giá và học tập, xác định vai trò tích cực và chủ động của người học trong quá trình đánh giá, liên hệ các kiến thức đã có và dùng những kiến thức đó để học hỏi các kiến thức mới thì đây chính là quá trình siêu nhận thức. Những đặc điểm này có nhiều điểm tương đồng với học tập tự định hướng hay nói cách khác là học tập tự định hướng có nhiều khía cạnh của đánh giá như hoạt động học tập (xem Bảng 1).

Nhìn vào Bảng 1, có thể thấy đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng đều xác định quá trình cá nhân học tập có mục đích và hướng đến sự phát triển. Quá trình học tập tự định hướng tại nhà trường, người học là trung tâm, họ chủ động học tập trong khi vai trò của người dạy là hỗ trợ, tư vấn, gợi mở, phản hồi trong quá trình học tập. Đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng đều nhằm giúp người học phát

Bảng 1: Đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng

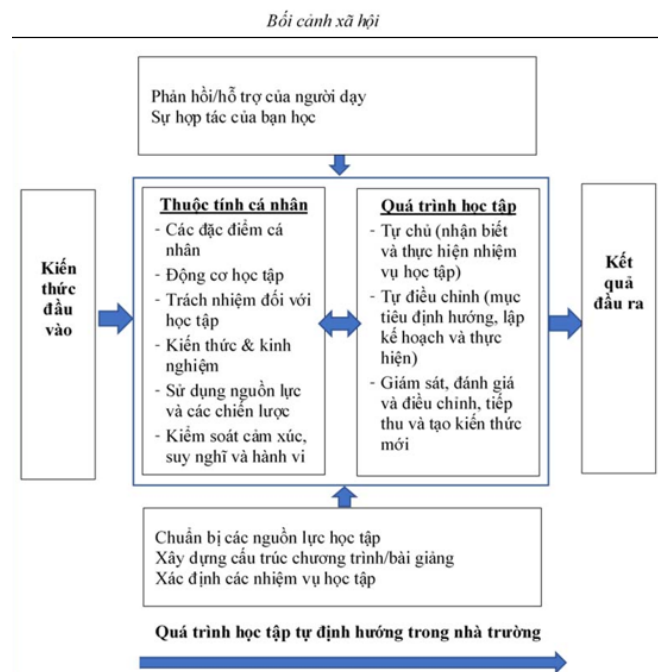
Khía cạnh so sánh	Đánh giá như hoạt động học tập (Assessment as learning)	Học tập tự định hướng (Self-directed learning)
Bản chất	Đánh giá trong quá trình dạy và học.	Phương pháp học tập
Mục đích	Giúp người học phát triển những năng lực tư duy bậc cao, đặc biệt là các kỹ năng tự chiếm lĩnh kiến thức-kỹ năng, phục vụ học tập suốt đời của người học.	Học tập tự định hướng thúc đẩy và duy trì việc học, cách học, học tập tích cực (độc lập) và học tập suốt đời, phục vụ cho sự tiến bộ và phát triển của người học. Thông qua học tập tự định hướng người học có thể đạt được các kỹ năng siêu nhận thức mới.
Đối tượng thực hiện	Người học tự cảm nhận và đánh giá được kết quả học tập của mình thông qua việc nghiên cứu và hoàn thành các nội dung học tập dưới sự hướng dẫn của người dạy.	Cá nhân chủ động xác định mục tiêu, kế hoạch và nguồn lực học tập, giám sát và đánh giá kết quả học tập, có hoặc không có sự hỗ trợ của người khác.
Thời điểm thực hiện	Được tiến hành trong quá trình học tập.	Được tiến hành trong quá trình học tập.

Khía cạnh so sánh	Đánh giá như hoạt động học tập (Assessment as learning)	Học tập tự định hướng (Self-directed learning)
Hoạt động	Người học tự theo dõi tiến bộ của mình trên lộ trình đạt mục tiêu học tập (Tự đánh giá). Cung cấp thông tin phản hồi về quá trình và kết quả học tập cho người học khác (Đánh giá đồng cấp). Giúp người học điều chỉnh các cách tiếp cận hay phương pháp học tập của mình cũng như đặt ra các mục tiêu học tập của bản thân.	Người học học tập tự định hướng để tìm ra các giải pháp để cụ thể hóa mục tiêu hoặc giải quyết các vấn đề trong thực tiễn. Người học chịu trách nhiệm thiết lập mục tiêu học tập, quản lý nhiệm vụ học tập và kiểm soát các phương pháp, nguồn lực để đạt mục tiêu cá nhân, giải quyết vấn đề hoặc đáp ứng nhu cầu nhận thức.
Vai trò của người dạy	Xác định mục tiêu, nội dung học tập. Đưa ra các câu hỏi định hướng (Có thể xây dựng ngân hàng câu hỏi), những gợi ý dẫn dắt hoặc bài tập thực hành. Bình luận/nhận xét về các nội dung trả lời của người học. Củng cố/tóm tắt/tổng kết/đưa ra kết luận về nội dung học tập.	Hỗ trợ, tư vấn những vấn đề người học cần tham vấn hoặc giải đáp. Đưa ra phản hồi, nhận xét về các nội dung người học cần tư vấn.
Vai trò của người học	Thực hiện việc nghiên cứu tài liệu, tự tìm hiểu kiến thức, kĩ năng theo mục tiêu đặt ra. Sử dụng/áp dụng các kiến thức đã nghiên cứu để trả lời hoặc hoàn thành các câu hỏi, bài tập. Trao đổi, thảo luận về các nội dung được định hướng. Ghi nhận những nội dung đã học và tích lũy kiến thức, áp dụng kiến thức.	Làm việc độc lập hoặc cộng tác để xác định mục tiêu, lập kế hoạch học tập, lựa chọn tài nguyên và chiến lược học tập, giám sát và điều chỉnh tiến độ học tập, phương pháp/chiến lược để đạt được mục tiêu, tiếp thu tri thức từ các nhiệm vụ học tập để tạo ra kiến thức mới. Chịu trách nhiệm về hành động của mình.
Động lực chính	Học cho bản thân mình và để cùng chia sẻ kiến thức, không bị áp lực vì thành tích hay ảnh hưởng của việc khen-chê.	Chủ động học tập phục vụ cho sự tiến bộ và phát triển của bản thân người học.

triển năng lực nhận thức và tư duy bậc cao, đặc biệt là kĩ năng tự chiếm lĩnh kiến thức và học tập suốt đời. Người học tự đánh giá và có sự hợp tác, phản hồi của bạn học. Trong khi đánh giá như hoạt động học tập là một phần của quá trình dạy và học thì học tập tự định hướng là một phương pháp dạy và học, có thể là một giải pháp phù hợp góp phần đạt được mục đích đánh giá.

Trong cấu trúc mô hình học tập tự định hướng ở các trường đại học (xem Hình 2), vai trò của người dạy là người hỗ trợ, tư vấn và phản hồi (Loeng, 2020). Người học chủ động tìm hiểu kiến thức, thực hành và áp dụng kĩ năng trong học tập.

Theo mô hình ở Hình 2, hoạt động học tập tự định hướng diễn ra trong phạm vi trường đại học, theo lớp học và chương trình đào tạo cụ thể với bối cảnh học tập giống nhau, mục đích học tập đã xác định (phù hợp với mục tiêu đào tạo). Khi đó, tùy theo nhu cầu, trình độ, khả năng và điều kiện học tập của mình, sinh viên được chủ động lựa chọn: mục tiêu phân đầu của cá nhân, từng chủ đề cụ thể trong nội dung học tập, thời gian học tập, kế hoạch học tập, phương pháp học tập. Sinh viên chịu trách nhiệm thiết lập mục tiêu học tập, quản lý nhiệm vụ học tập, kiểm soát các phương pháp và nguồn lực được sử dụng để đạt được mục tiêu, giải quyết vấn đề hoặc đáp ứng nhu cầu nhận thức. Trong mô hình học tập này, bên cạnh những yếu tố về chương trình đào tạo, cấu trúc bài giảng, các nhiệm vụ học tập và nguồn lực học tập, kiểm tra đánh giá góp phần cung cấp thông tin phản hồi



Hình 2: Mô hình cấu trúc học tập tự định hướng ở trường đại học [21]

cho quá trình học tập. Người học sẽ tự đánh giá và đánh giá đồng cấp, kết hợp với những nhận xét, phản hồi của người dạy sẽ là động lực nâng cao hiệu quả học tập. Khi người dạy và người học quen dần với chu trình phản hồi và điều chỉnh liên tục, việc học tập trở nên hiệu quả hơn và người học bắt đầu hoà nhập sâu vào quá trình phản

biện, lúc này thì không chỉ người dạy đánh giá về chất lượng hoặc sự chính xác của nội dung học tập mà chính người học cũng tham gia vào quá trình này. Người học sẽ giám sát việc học tập của mình, tự chỉnh sửa và phát triển tư duy của bản thân. Còn người dạy thì hiểu rõ quá trình “*từ nêu vấn đề đến hoàn thiện kiến thức, kĩ năng*” (Emergent-to-proficient process) liên quan chặt chẽ đến kết quả đầu ra của chương trình giảng dạy. Từ đó, có thể sử dụng đánh giá như một cách hỗ trợ người học hiểu và đánh giá đúng giá trị của việc tự học và dự đoán được những gì sẽ diễn ra tiếp theo. Như vậy, thông qua học tập tự định hướng, khuyến khích người học phải động não, học tập nghiêm túc và tổng kết lại những kinh nghiệm học tập của chính bản thân mình [21]. Bên cạnh đó, người học có thể giám sát được việc học tập của bản thân và dùng các thông tin phản hồi trong quá trình giám sát để điều chỉnh, hoàn thiện và thậm chí là thay đổi đáng kể trong các kiến thức mà họ hiểu, đây chính là mục tiêu của đánh giá như hoạt động học tập. Tuy nhiên, để thực hiện được thì đòi hỏi người dạy phải giúp người học triển khai, thực hành và quen với những phản hồi, những phân tích phản biện trong quá trình học tập.

2.2.4. Khuyến nghị

Những phân tích trên đã gợi mở một số gợi ý để thúc đẩy học tập và đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu giáo dục, xu thế đổi mới đánh giá trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam như sau:

Thứ nhất, cần thay đổi nhận thức của người học và người dạy về đánh giá và học tập tự định hướng rằng, mục tiêu chính trong quá trình đánh giá là học tập. Học tập không phải cạnh tranh mà là những thử thách tìm hiểu tri thức đối với người học. Học tập tự định hướng là một giải pháp giúp người học học tập tích cực, học tập suốt đời, phục vụ cho sự phát triển của người học.

Thứ hai, cần xác định rõ vai trò chủ động học tập của người học và vai trò giám sát, đánh giá nhằm hỗ trợ học tập của người dạy trong quá trình dạy và học theo hướng học tập tự định hướng.

Thứ ba, đội ngũ giảng viên, cán bộ lãnh đạo của cơ sở giáo dục cần có năng lực, kiến thức, kĩ năng về đánh giá và tư duy đổi mới về đánh giá, phương pháp dạy và học trong đó có học tập tự định hướng. Bản thân người dạy phải xây dựng năng lực để nâng cao hoạt động đánh giá nói chung và đánh giá như hoạt động học tập nói riêng.

Thứ tư, để đánh giá vì sự tiến bộ của người học và thúc đẩy học tập tự định hướng trong các cơ sở giáo dục đại học:

a) *Đối với cơ sở giáo dục, đào tạo*: Cần xây dựng các chương trình đào tạo theo nhu cầu học tập của người học và yêu cầu của xã hội, đáp ứng mục tiêu giáo dục

đại học. Trong đó, các cơ sở giáo dục cần chú trọng đánh giá như hoạt động học tập và thúc đẩy học tập tự định hướng của người học.

b) *Đối với người dạy*: Cần am hiểu đầy đủ triết lí giáo dục vì sự tiến bộ của người học, vận dụng thành thạo các kĩ thuật đánh giá và hiểu rõ bản chất của học tập tự định hướng nhằm thúc đẩy sự tham gia, năng lực tự nghiên cứu và các kĩ năng trong học tập của người học. Bên cạnh đó, người dạy cần hiểu rõ vai trò hỗ trợ, nhận xét, tư vấn, phản hồi của mình trong quá trình dạy và học nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của người học trong học tập.

c) *Đối với người học*: Cần xác định rõ mục tiêu học tập; Chủ động học tập, thúc đẩy quá trình tự học, tự nghiên cứu để chiếm lĩnh kiến thức; Chủ động tham gia vào quá trình học tập trên lớp như thảo luận, hội thảo, phát triển các kĩ năng hợp tác theo nhóm, phản hồi, lắng nghe, phản biện, viết luận. Những nội dung này sẽ được thực hiện tốt nếu áp dụng học tập tự định hướng trong quá trình học tập.

3. Kết luận

Đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng đều hướng tới cá thể hóa việc học tập của người học và sự phát triển của họ. Nếu mục đích đánh giá như hoạt động học tập khuyến khích sự học tập tích cực của người học thì học tập tự định hướng có thể là giải pháp để hiện thực hóa mục đích đó. Đó là những xu hướng dạy, học và đánh giá phát huy sự chủ động, sáng tạo của người học, thúc đẩy người học chiếm lĩnh kiến thức để đạt những mục tiêu đặt ra hoặc để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Vai trò của giảng viên được xác định là người hỗ trợ, đưa ra những đánh giá, nhận xét, phản hồi trong quá trình học tập. Đây có thể là những giải pháp phù hợp với xu thế đổi mới đánh giá và phương pháp dạy và học trong bối cảnh giáo dục đại học có nhiều biến động như ngày nay. Phạm vi bài viết tuy mới dừng lại ở việc phân tích những điểm chung và mối quan hệ giữa đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng ở trường đại học nhưng kết quả nghiên cứu này sẽ góp phần cung cấp cơ sở lí luận cho các nghiên cứu về đổi mới phương pháp giảng dạy đại học và đánh giá trong lớp học ở Việt Nam. Các nghiên cứu sâu hơn về bản chất, ảnh hưởng và giải pháp cụ thể nhằm áp dụng đánh giá như hoạt động học tập và học tập tự định hướng ở các cơ sở giáo dục đại học cần tiếp tục được thực hiện để bổ sung vào kết quả nghiên cứu về tính ứng dụng trong thực tiễn của đánh giá và học tập tự định hướng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Llina, T. A., (1978), *Giáo dục học (Bản dịch)* (Tập 1), NXB Giáo dục.
- [2] Thủy, Đ. T. T., (2018), *Đổi mới kiểm tra đánh giá trong giáo dục theo xu hướng dạy và học tích cực*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 9(9), 7-11.
- [3] Fisher, M. J., & King, J., (2010), *The self-directed learning readiness scale for nursing education revisited: A confirmatory factor analysis*, Nurse Education Today 30(1), 44-48.
- [4] Knowles, M. S., (1975), *Self-directed learning: A guide for learners and teachers*, Association Press.
- [5] Cohen, M., (2012), *The importance of self-regulation for college student learning*, College Student Journal, 46(4), 892-902.
- [6] Trí, T. M., Hồng, B. V., & Xuân, V. T., (2016), *Học tập tự định hướng nhằm phát huy tính chủ động, tích cực cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Tạp chí Khoa học (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội), 31(3), 28-36.
- [7] Taras, M., (2005), *Assessment—summative and formative—some theoretical reflections*, British Journal of Educational Studies, 53(4), 466-478.
- [8] Linn, R. L., & Gronlund, N. E., (1995), *Measurement and Assessment in Teaching* (7th ed.), Prentice-Hall.
- [9] Stassen, M., Doherty, K., & Poe, M., (2001), *Program-based Review and Assessment: Tools and Techniques for Program Improvement*, Office of Academic Planning & Assessment, University of Massachusetts Amherst.
- [10] Hồng, S. C., Hung, L. T., Hà, L. T. H., & Ngọc, L. Đ., (2017), *Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [11] Ryan, R. M., & Deci, E. L., (2000), *Self-determination theory and the facilitation of intrinsic motivation, social development, and well-being*, American psychologist, 55(1), 68-78.
- [12] Duckworth, A., (2016), *Grit: The power of passion and perseverance* (Vol. 234), Scribner.
- [13] Holec, H., (1979), *Autonomy and Foreign Language Learning*, Strasbourg: Council of Europe.
- [14] Reinders, H., (2010), *Towards a classroom pedagogy for learner autonomy: A framework of independent language learning skills*, Australian Journal of Teacher Education, 35(5), 40-55.
- [15] Pintrich, P. R., & De Groot, E. V., (1990), *Motivational and self-regulated learning components of classroom academic performance*, Journal of educational psychology, 82(1), 33-40.
- [16] National Research Council, (2012), *Education for Life and Work: Developing Transferable Knowledge and Skills in the 21st Century*, The National Academies Press.
- [17] Pintrich, P. R., (2004), *A conceptual framework for assessing motivation and self-regulated learning in college students*, Educational psychology review, 16(4), 385-407.
- [18] Banz, R. N., (2009), *Exploring the personal responsibility orientation model: Self-directed learning within museum education* (Doctoral dissertation, The Pennsylvania State University), https://etda.libraries.psu.edu/files/final_submissions/5267
- [19] Brockett, R. G., & Hiemstra, R., (1991), *Self-direction in adult learning: Perspectives on theory, research and practice*, Routledge.
- [20] Loeng, S., (2020), *Self-Directed Learning: A Core Concept in Adult Education*, *Education Research International*, 2020, 1-12.
- [21] Thủy, Đ. T. T., & Thủy, T. T., (2021), *Mô hình học tập tự định hướng tại các cơ sở giáo dục đại học*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 16(44), 7-11.
- [22] Earl, L. M., (2012), *Assessment as learning: Using classroom assessment to maximize student learning*, Corwin Press.

ASSESSMENT AS LEARNING AND SELF-DIRECTED LEARNING AT HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS

Dang Thi Thanh Thuy

Email: thuydang.cen@gmail.com
 VNU University of Education,
 Vietnam National University, Hanoi
 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *In the context of the technology development and educational requirements in recent times, the methods of teaching, learning, and assessment require changes to meet the needs of society and the objectives of higher education. By literature review, this study aims to find out the purpose of assessment as learning (ASL) in relation to self-directed learning (SDL) at higher education institutions. The research results show that both ASL and SDL focus on learner-centered target and promote learners' proactive learning in accessing information, cultivating knowledge, skills, creativity and lifelong learning. In addition, they also encourage students to supervise their learning and self-regulate, as well as develop their thinking, while teachers and classmates can use ASL to give feedbacks and supports to their students in SDL. Basing on the research results, some implications have been suggested to promote ASL and SDL in the context of Vietnam higher education. Thereby, it is expected to contribute to providing the initially scientific basis for the future researches and the development of teaching methods and assessment in accordance with the reality and students' needs.*

KEYWORDS: Assessment, assessment as learning, self-directed learning.